TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 09 - 01 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 788/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đinh Thanh T, sinh ngày 01/01/1964; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Bà Lê Kim Q; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Bùi Thiện L; địa chỉ cư trú: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đinh Thanh T trình bày: Trước đây, vợ chồng bà Q và ông L1 làm chủ hụi, ông có tham gia chơi trong dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 25/01/2017 âl, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 40 phần, ông tham gia 01 phần. Dây hụi này ông đóng được 17 kỳ thì bà Q, ông L1 đình hụi ngày 25/6/2018 âl. Số tiền bà Q, ông L1 nợ ông là 34.000.000đ. Sau đó, bà Q và ông lực có trả được 4.100.000đ, còn nợ lại 29.900.000đ. Nay ông L1 đã chết nên ông yêu cầu bà Q và hàng thừa kế thứ nhất của ông L1 là anh L trả trả số tiền 29.900.000đ.

Đối với bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ông Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Đinh Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L trả tiền nợ hụi là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Q, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà Q, anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ông T có tham gia chơi trong dây hụi do bà Q và ông L1 làm chủ hụi và bà Q, ông L1 còn nợ tiền hụi ông T số tiền 34.000.000đ là thực tế có xãy ra. Sau đó, bà Q và ông L1 có trả cho ông T được 4.100.000đ, còn nợ lại 29.900.000đ. Xét thấy: Bà Q và ông L1 là chủ hụi, còn ông T là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, ông T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho bà Q, ông L1. Với vai trò là chủ hụi, bà Q, ông L1 là người bảo lãnh cho các hụi viên tham gia. Cho nên, trong quá trình chơi hụi nếu hụi bị bể hay bị hụi viên hốt mà không đóng hụi lại hoặc đình hụi thì bà Q, ông L1 phải chịu trách nhiệm đối với các hụi viên. Như vậy, việc bà Q, ông L1 tự đình hụi thì ông bà phải có trách nhiệm trả tiền hụi lại cho hụi viên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, hội đồng xét xử nhận thấy: Khoản nợ ông T là khoản nợ chung được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Q với ông L1. Hiện nay ông L1 đã chết. Bà Q với ông L1 có chung với nhau một người con là Bùi Thiện L. Như vậy, ông Toàn yêu cầu bà Q và anh L phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông là phù hợp.

[5] Xét về án phí dân sự: Bà Q và anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thanh T.

1. Buộc bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Thanh T số tiền là 29.900.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Ông Đinh Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 748.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000295 ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Bà Lê Kim Q và anh Bùi Thiện L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.495.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh